

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ: [dichvucong.backan.gov.vn](http://dichvucong.backan.gov.vn).

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình giải

quyết nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định này. \_\_\_\_\_

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

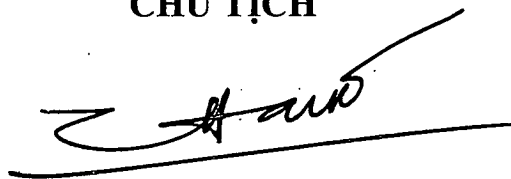
**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Hải**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC  
TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn. Địa chỉ: Tổ 7 phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định được lấy từ nguồn thu phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> </ul>

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	2.001770.000.00.00.H03	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</li><li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</li></ul>	<p>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>
2	1.004283.000.00.00.H03	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</li><li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</li></ul>	<p>- Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>